

-----***-----

-----***-----

Số: 189/2021/QĐST-HNGĐ *Quận Hai Bà Trưng, ngày 03 tháng 6 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 347/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Quý B, sinh năm 1978

HKTT+ cư trú: 107P1 phường T M, quận H M, thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Thu Tr, sinh năm 1987

HKTT+ cư trú: P204 A5 TT ngõ 29 L T, phường V T, quận H B T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Quý B và chị Nguyễn Thu Tr cùng thuận tình ly hôn.

**Về con chung:* Anh Nguyễn Quý B và chị Nguyễn Thu Tr xác nhận có 02 con chung là:

- Nguyễn Hà T, sinh ngày 23/10/2012
- Nguyễn Hữu T, sinh ngày 12/02/2015

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị: Giao cho chị Tr là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà T và giao cho anh B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hữu T kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi hai bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

**Về tài sản chung, nhà ở chung:* Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

**Về công nợ:* Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Nguyễn Thu Tr chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0011713 ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND P. V T, Q. H B T, TP Hà Nội;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 109/2012 ngày 23/4/2012);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Nam

